



Bài giảng môn  
**QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
**TỔNG HỢP**  
(3 tín chỉ)

Người soạn: **ThS. Ngô Thị Hương Giang**

Khoa: Quản trị kinh doanh

Trường: ĐH Kinh tế và QTKD



# CHƯƠNG 1

## TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

# NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHƯƠNG 1

1

**Doanh nghiệp**

2

**Môi trường kinh doanh**

3

**Quản trị kinh doanh**

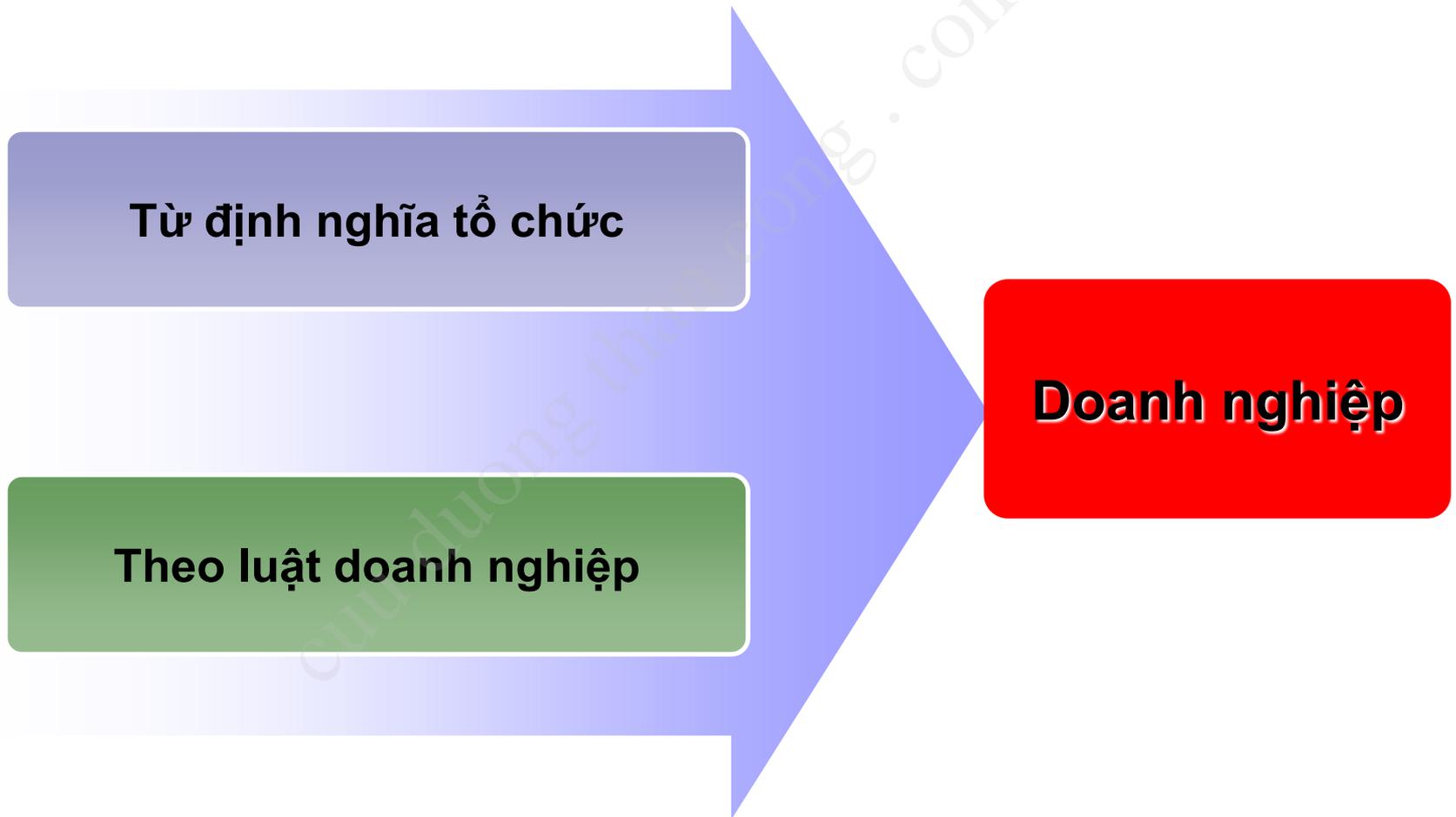
# 1. Doanh nghiệp

```
graph TD; A(1. Doanh nghiệp) --> B(1.1. Khái niệm về doanh nghiệp); A --> C(1.2. Các loại hình doanh nghiệp);
```

**1.1. Khái niệm  
về doanh  
nghiệp**

**1.2. Các loại  
hình doanh  
nghiệp**

# 1.1. Khái niệm về doanh nghiệp



## 1.2. Các loại hình doanh nghiệp

1

### ***Căn cứ vào hình thức sở hữu:***

- DN nhà nước
- DN dân doanh
- DN sở hữu hh
- DN 100% vốn nước ngoài.

2

### ***Căn cứ theo quy mô:***

- DN lớn
- DN vừa
- DN nhỏ

3

### ***Căn cứ theo hình thức pháp lý:***

- DN tư nhân
- Công ty hợp danh
- Công ty TNHH
- Công ty cổ phần
- Hợp tác xã
- DN nhà nước,...

## 1.2. Các loại hình doanh nghiệp

4

**Căn cứ vào mục tiêu hoạt động chủ yếu:**

- DN hoạt động KD
- DN hoạt động công ích

5

**Căn cứ vào chức năng hoạt động**

- DN sản xuất
- DN thương mại
- DN dịch vụ
- DN hỗn hợp

6

**Căn cứ vào ngành:**

- DN nông nghiệp
- DN công nghiệp
- DN thương mại
- DN GTVT
- DN Bảo hiểm
- Ngân hàng

7

**Căn cứ vào loại hình sản xuất :**

- Doanh nghiệp sản xuất khối lượng lớn
- Doanh nghiệp sản xuất đơn chiếc
- Doanh nghiệp sản xuất hàng loạt

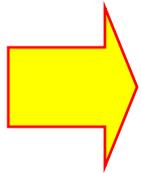
## **2. Môi trường kinh doanh**

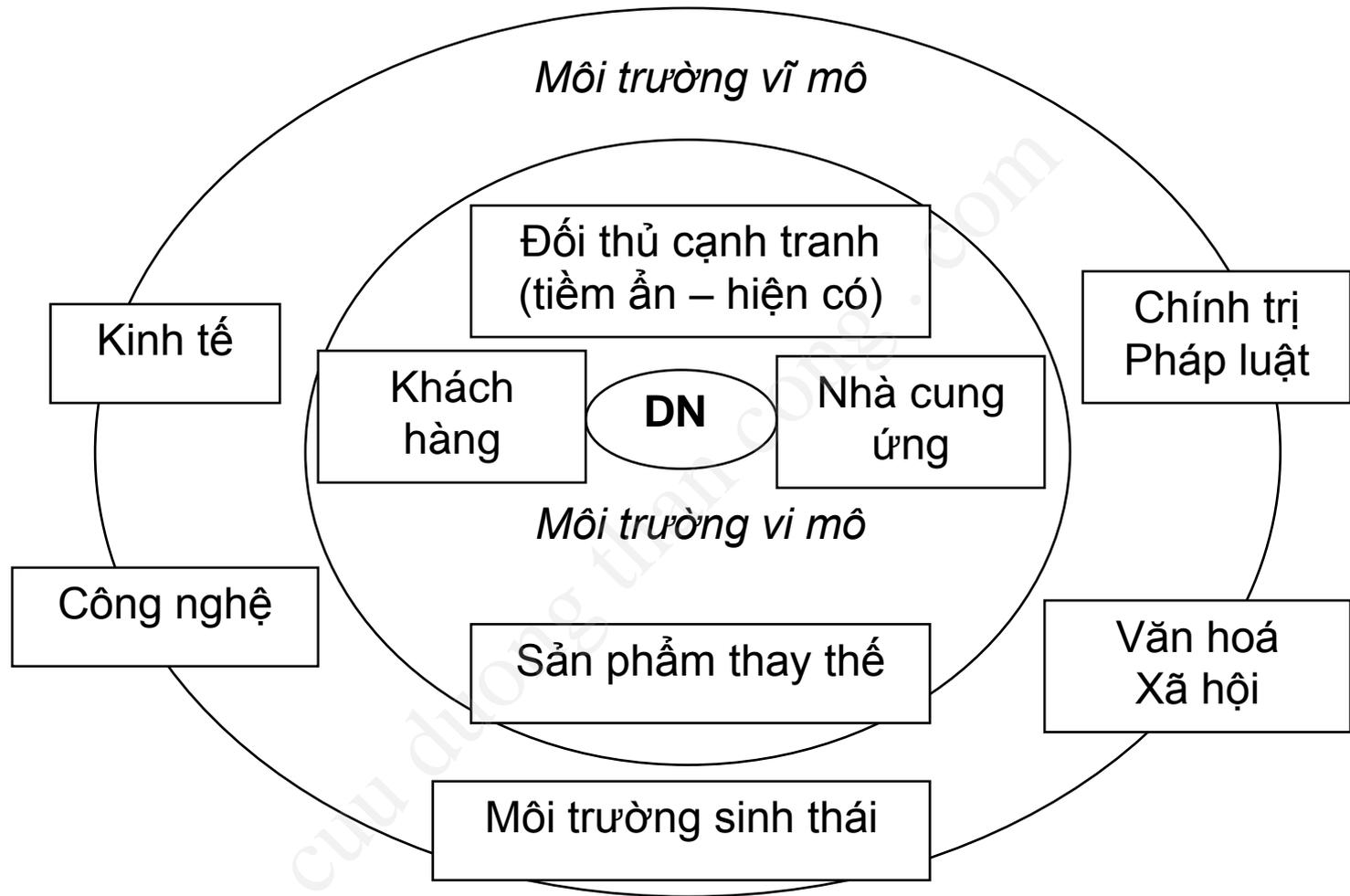
***2.1. Môi trường kinh doanh là gì?***

***2.2. Đặc trưng của môi trường kinh doanh thế kỷ XXI?***

## 2.1. Môi trường kinh doanh là gì?

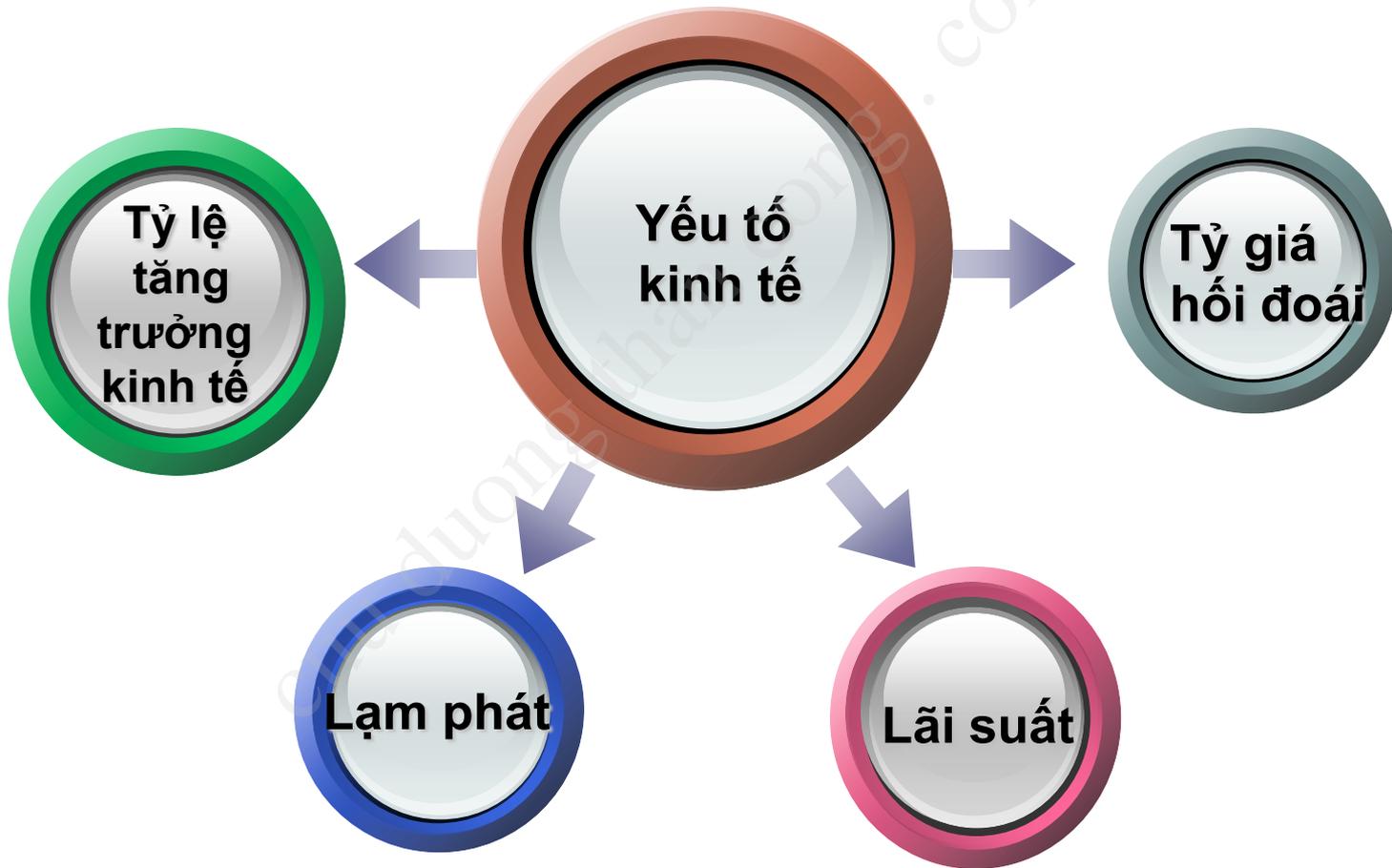
Môi trường kinh doanh được hiểu là tổng thể các yếu tố (bên ngoài và bên trong) vận động tương tác lẫn nhau, tác động trực tiếp và gián tiếp lên hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

 *Môi trường kinh doanh được coi là giới hạn không gian mà ở đó doanh nghiệp tồn tại và phát triển. Sự tồn tại và phát triển của bất kỳ doanh nghiệp nào bao giờ cũng là quá trình vận động không ngừng trong môi trường kinh doanh thường xuyên biến động.*



**Môi trường kinh doanh của DN**

# \*Môi trường vĩ mô



## ***\*Môi trường vĩ mô***

**Yếu tố  
Chính trị -  
pháp luật**

Sự ổn định chính trị

Chính sách phát triển kinh tế của một quốc gia

Pháp luật, quy định của nhà nước và các hiệp hội

# \*Môi trường vĩ mô

## Yếu tố công nghệ

- Mỗi một công nghệ mới ra đời sẽ loại các công nghệ đã có trước đó nhiều hay ít
- Đây là “sự huỷ diệt mang tính sáng tạo” của sự xuất hiện một công nghệ mới. .

## Yếu tố VH-XH

- Thay đổi về phong cách sống
- Tuổi thọ của người dân,
- Tỷ lệ tăng dân số,
- Tôn giáo

## Môi trường sinh thái

Đặt ra vấn đề lớn hiện nay như: bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên khiến doanh nghiệp phải lưu ý để có các biện pháp đối phó trong hoạt động kinh doanh của mình.

## **\*Môi trường vi mô**

### **Môi trường vi mô bên ngoài doanh nghiệp :**

- Đối thủ cạnh tranh
- Khách hàng
- Nhà cung ứng
- Sản phẩm thay thế

### **Môi trường nội bộ doanh nghiệp**

Bao gồm các yếu tố và điều kiện bên trong của doanh nghiệp như: nguồn tài chính, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất,...

## 2.2. Đặc trưng của môi trường kinh doanh thế kỷ XXI?

-Phạm vi kinh doanh mang tính toàn cầu

-Tính chất bất ổn của thị trường là rất rõ ràng và ngày càng mạnh mẽ.



# 3. Quản trị kinh doanh

**3.1**

***Khái niệm, vai trò QTKD***

**3.2**

***Quản trị theo chức năng***

**3.3**

***Các phương pháp quản trị***

## \*Khái niệm về quản trị kinh doanh

**Quản trị kinh doanh** là tổng hợp các hoạt động kế hoạch hoá, tổ chức và kiểm tra sự kết hợp các yếu tố sản xuất một cách có hiệu quả nhất nhằm xác định và thực hiện mục tiêu cụ thể trong quá trình phát triển doanh nghiệp.

Hay:

**Quản trị kinh doanh** là tổng hợp các hoạt động xác định mục tiêu và thông qua những người khác để thực hiện các mục tiêu của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh thường xuyên biến động.

# \*Vai trò quản trị kinh doanh

1

Giúp Doanh nghiệp: Xác định được sx cái gì? Số lượng bao nhiêu? Bằng cách nào? SX cho ai?

2

Sử dụng tối ưu các nguồn lực sẵn có , tận dụng mọi cơ hội tốt của quá trình kinh doanh

3

Giúp DN có điều kiện phân tích một cách khoa học môi trường KD nhằm hạn chế những bất lợi và khai thác những lợi thế của nó

## 3.2. Quản trị theo chức năng

\*Khái niệm về chức năng

**Chức năng** là một tập hợp các hoạt động hay hành động cùng loại của một hệ thống nào đó

\*Quản trị theo chức năng?

**Quản trị theo chức năng** là tập hợp các hoạt động quản trị cùng loại.

## \*Phân loại chức năng

-Nếu căn cứ vào quá trình quản trị:

- +Chức năng lập kế hoạch (hoạch định)
- +Chức năng tổ chức
- +Chức năng lãnh đạo (Chỉ huy, phối hợp và điều hành)
- +Chức năng kiểm tra

-Nếu theo các lĩnh vực hoạt động quản trị:

- +Chức năng sản xuất
- +Chức năng tổ chức lao động tiền lương
- +Chức năng marketing
- +Chức năng hậu cần cho sản xuất (cung ứng NVL)
- +Chức năng tiêu thụ
- +Chức năng tài chính..

## 3. Các phương pháp quản trị

### 3.1. Khái niệm về phương pháp quản trị



Phương pháp quản trị được hiểu là cách thức tác động của chủ thể đến khách thể quản trị nhằm đạt được mục tiêu đã xác định.

## **3.2. Các phương pháp quản trị**

\*Phương pháp hành chính

\*Phương pháp kinh tế

\*Phương pháp giáo dục thuyết phục

# \*Phương pháp hành chính

**Khái niệm:** Đây là phương pháp quản trị dựa trên cơ sở các mối quan hệ về tổ chức và kỷ luật của doanh nghiệp.



# 0003-0702-2215-0731

**Đặc trưng:** cơ bản của phương pháp này là mọi người phải thực hiện không điều kiện các mệnh lệnh, chỉ thị, quy chế,...; mọi sự vi phạm phải được xử lý kịp thời, thích đáng

**Vai trò:** đóng vai trò rất quan trọng, không thể thiếu trong hoạt động quản trị vì nó xác lập trật tự, kỷ cương đối với hoạt động của mọi bộ phận, cá nhân trong doanh nghiệp.

# \*Phương pháp kinh tế:

**Khái niệm:** Là phương pháp tác động vào mọi người lao động thông qua các biện pháp kinh tế.



**Đặc trưng:** phải vận dụng đúng đắn các phạm trù, đòn bẩy kinh tế như tiền lương, tiền thưởng, giá cả, lợi nhuận,...; phải giải quyết thoả đáng mối quan hệ về lợi ích giữa chủ sở hữu và người kinh doanh, giữa chủ thể và khách thể quản trị.

**Vai trò:** đóng vai trò đặc biệt quan trọng vì thông qua lợi ích kinh tế, tạo ra động lực thúc đẩy con người tích cực lao động, phát huy tính chủ động của tập thể người lao động.

# \*Phương pháp giáo dục thuyết phục

**Khái niệm:** Là phương pháp tác động vào mọi người lao động bằng các biện pháp tâm lý xã hội và giáo dục thuyết phục.



**Đặc trưng:** rất uyển chuyển, linh hoạt, không có khuôn mẫu chung và liên quan rất chặt chẽ đến tác phong và nghệ thuật của chủ thể quản trị.

**Vai trò:** đóng vai trò quan trọng:

- Trong động viên tinh thần quyết tâm, sáng tạo, say sưa công việc của mọi người lao động.

- Làm cho họ nhận thức được rõ cái tốt, cái xấu và trách nhiệm của họ trước công việc và tập thể.